TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 695/2023/HC-PT
Ngày 17 tháng 8 năm 2023.
V/v: *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 261/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1977, có mặt.

Địa chỉ: Số 345, tổ 15, khu phố 3A, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Huỳnh Thanh V – Văn phòng Luật sư PGA, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Ngọc C, chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC (xin xét xử vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc M – Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2023 bà Nguyễn Ngọc M trình bày:* Ngày 29/9/2008 Ủy ban nhân dân thị xã BC đã ban hành Quyết định số 3020/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Hữu B thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00688, cấp ngày 17/11/1999 để xây dựng khu dân cư TH. Tuy nhiên, hiện nay Ủy ban nhân dân thị xã BC chưa ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với đất của hộ ông Nguyễn Hữu B và chưa chi tiền bồi thường nên đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Nguyễn Ngọc M do bà Nguyễn Ngọc M là thành viên trong hộ của ông Nguyễn Hữu B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, ngày 04/01/2021 bà Nguyễn Ngọc M làm đơn khiếu nại, tuy nhiên ngày 13/02/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC ban hành Thông báo số 67/TB-UBND ngày 13/02/2021 không thụ lý, giải quyết khiếu nại với lý do bà Nguyễn Ngọc M là người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại.

Vì vậy, bà Nguyễn Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết hủy Thông báo số 67/TB-UBND ngày 13/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC về việc không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Ngọc M và buộc Chủ tịch UBND thị xã BC thụ lý và giải quyết đối với đơn khiếu nại ngày 04/01/2021 của bà Nguyễn Ngọc M.

- *Tại văn bản số 1920/UBND-NC ngày 04/6/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương có ý kiến*: Ngày 29/9/2008, UBND huyện BC ban hành Quyết định số 3020/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 7.361m^2 để thực hiện quy hoạch xây dựng khu dân cư TH đối với hộ ông Nguyễn Hữu B thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00688 do UBND huyện BC cấp cho hộ ông Nguyễn Hữu B ngày 17/11/1999.

Tuy nhiên ông Nguyễn Hữu B chết năm 2006 nhưng không để lại di chúc. Ngày 20/7/2007, bà Nguyễn Ngọc M (con ông Nguyễn Hữu B) và những người trong gia đình ông Nguyễn Hữu B có làm giấy cam kết không khiếu nại và thống nhất giao cho ông Nguyễn Hữu L được đứng ra làm thủ tục thừa kế phần đất nằm trong khu quy hoạch khu dân cư TH với diện tích 9.615m^2, tọa lạc tại ấp 3A, xã TH (trong đó có 7.361m^2 nêu trên) để nhận tiền bồi thường theo quy định.

Do đó, ngày 31/5/2010, UBND huyện BC đã ban hành Quyết định số: 2146/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Hữu L đối với phần đất thu hồi diện tích 7.361m^2 nêu trên. Đồng thời, chuyển số tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Hữu L vào ngân hàng theo Văn bản số 622/UBND-KT ngày 23/3/2011 của UBND huyện BC và Thông báo số 106/TB-UBND ngày 14/9/2011 của UBND phường TH, huyện BC.

Theo Đơn khiếu nại đề ngày 04/01/2021 có thể hiện bà Nguyễn Ngọc M là người làm đơn và ký tên trong đơn. Tuy nhiên, hồ sơ khiếu nại không giấy ủy quyền của ông Nguyễn Hữu L ủy quyền cho bà Nguyễn Ngọc M thực hiện việc khiếu nại.

Căn cứ khoản 4, Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 quy định các khiếu nại

không được thụ lý, giải quyết: "người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại". Đối chiếu quy định trên thì bà Nguyễn Ngọc M là người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại nên thuộc trường hợp không được thụ lý, giải quyết theo quy định. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC ban hành Thông báo số 67/TB-UBND ngày 13/02/2021 về việc không thụ lý, giải quyết khiếu nại với lý do người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại. Đề nghị Tòa án giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 07/2023/HC-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm a, khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 164, 193, 194 và 195 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc M đối với các yêu cầu: Hủy Thông báo số 67/TB-UBND ngày 13/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC về việc không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Ngọc M; Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC thụ lý và giải quyết đối với đơn khiếu nại ngày 04/01/2021 của bà Nguyễn Ngọc M.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20/3/2023, người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc M làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà: Hủy Thông báo số 67/TB-UBND ngày 13/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC về việc không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Ngọc M; Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC thụ lý và giải quyết đối với đơn khiếu nại ngày 04/01/2021 của bà Nguyễn Ngọc M về việc công khai và bàn giao quyết định phê duyệt phương án bồi thường cụ thể đối với hộ ông Nguyễn Hữu B; chi tiền bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bà Nguyễn Ngọc M có ý kiến: Theo Giấy cam kết lập ngày 20/7/2007 có thể hiện các thành viên trong hộ gia đình của ông Nguyễn Hữu B có ký tên nhưng khi giải quyết vụ án Tòa án sơ thẩm không đưa các thành viên trong hộ gia đình tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và đánh giá chứng cứ không khách quan. Do đó đề nghị hủy Thông báo số: 67/TB-UBND ngày 13/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC về việc không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Ngọc M; buộc Chủ tịch Ủy ban

nhân dân thị xã BC thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Ngọc M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện: Kiểm sát viên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc M hợp lệ, làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bà Nguyễn Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Thông báo số 67/TB-UBND ngày 13/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC về việc không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Ngọc M; yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC thụ lý và giải quyết đối với đơn khiếu nại ngày 04/01/2021 của bà Nguyễn Ngọc M. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp và có quyết định hành chính bị khởi kiện:

[3.1] Ngày 04/01/2021, bà Nguyễn Ngọc M khiếu nại về việc Ủy ban nhân dân thị xã BC không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với đất của hộ ông Nguyễn Hữu B và chưa chi tiền bồi thường khi thu hồi đất của ông Nguyễn Hữu B làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Nguyễn Ngọc M do bà Nguyễn Ngọc M là thành viên trong hộ của ông Nguyễn Hữu B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC ban hành Thông báo số 67/TB-UBND ngày 13/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Ngọc M là đúng thẩm quyền theo quy định Điều 29 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 18 Luật khiếu nại 2011.

[3.2] Năm 2006 ông Nguyễn Hữu B chết không để lại di chúc. Ông Bình có vợ là Lê Thị He và có 03 người con gồm Nguyễn Hữu Thanh sinh năm 1973, bà Nguyễn Ngọc M sinh năm 1977 và ông Nguyễn Hữu L sinh năm 1975.

Sau khi ông Nguyễn Hữu B chết, ngày 20/7/2007, bà Lê Thị He cùng các con gồm: ông Nguyễn Hữu Thanh sinh năm 1973, bà Nguyễn Ngọc M sinh năm 1977 lập "Giấy cam kết không khiếu nại" gửi đến Ủy ban nhân dân xã TH và Ban quản lý khu dân cư TH, có nội dung: *"thống nhất giao cho ông Nguyễn Hữu L đứng ra làm thủ tục thừa kế phần đất nằm trong khu quy hoạch dân cư Thới Hòa với diện tích 9.615m^2. Đất tọa lạc tại ấp 3A, Thới Hòa để nhận tiền bồi thường theo quy định"*. Như vậy, theo tờ cam kết ngày 20/7/2007 thì vợ và các con của ông Nguyễn Hữu B đều thống nhất giao cho ông Lộc làm thủ tục thừa kế nhận tiền bồi thường đối với kế phần đất bị thu hồi nằm trong khu quy hoạch dân cư Thới Hòa.

Ngày 29/9/2008, Ủy ban nhân dân huyện BC ban hành Quyết định số 3020/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 7.361m^2 thuộc các thửa 765, 830, 829, 828, 827, 825, 826, 766, 767, 768, 823, 824, 822 tờ bản đồ địa chính số 40 tọa lạc tại xã thới Hòa, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00688 do Ủy ban nhân dân huyện BC cấp ngày 17/11/1999 cho hộ Nguyễn Hữu B địa chỉ ấp 3, xã TH, huyện BC, tỉnh Bình Dương để thực hiện quy hoạch xây dựng Khu dân cư Thới Hòa.

Đến ngày 31/5/2010, Ủy ban nhân dân huyện BC đã ban hành Quyết định số: 2146/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông bà Nguyễn Hữu L với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 603.803.000 đồng. Sau đó ông Lộc chưa đồng ý nhận tiền bồi thường nên ngày 23/3/20211 Ủy ban nhân dân huyện BC ban hành Công văn số: 662/UBND-KT về việc chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng đối với một số trường hợp chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thuộc Dự án khu dân cư TH. Ngày 14/9/2011, UBND phường TH ban hành Thông báo số 106/TB-UBND về việc gửi tiền bồi thường vào ngân hàng cho hộ ông Nguyễn Hữu L.

Xét thấy: Sau khi bà Nguyễn Ngọc M ký tên trong giấy cam kết ngày 20/7/2007, bà Nguyễn Ngọc M không có khiếu nại gì về việc ông Lộc nhận thừa kế của ông bình để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của ông Nguyễn Hữu B nằm trong quy hoạch khu dân cư Thới Hoà tại xã Thới Hoà, huyện BC, tỉnh Bình Dương. Vì vậy Uỷ ban nhân dân Ủy ban nhân dân huyện BC đã ban hành Quyết định số: 2146/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông bà Nguyễn Hữu L là có căn cứ. Đến ngày 04/01/2021 bà Nguyễn Ngọc M làm đơn khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã BC công khai và bàn giao quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Hữu B để xây dựng khu dân cư Thới Hoà.

Tuy nhiên, tại Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 quy định việc khiếu nại thuộc một trong các trường hợp sau đây không được thụ lý giải quyết: "…*Người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại"*.

Như vậy có căn cứ xác định việc bà Nguyễn Ngọc M làm đơn khiếu nại nhưng không được uỷ quyền của ông Lộc nên không được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị xã BC thụ lý giải quyết với lý do *"Người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại"* là đúng quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật khiếu nại. Do đó

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương ban hành Thông báo số: 67/TB-UBND ngày 13/02/2021 về việc không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Ngọc M là đúng quy định của Luật khiếu nại.

Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc M về việc yêu cầu hủy Thông báo số: 67/TB-UBND ngày 13/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân dân thị xã BC về việc không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Ngọc M là có căn cứ.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm, bà Nguyễn Ngọc M cho rằng Toà án cấp sơ thẩm không đưa những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu B tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Xét thấy, việc không đưa những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu B tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết vụ án không làm ảnh hưởng đến việc xem xét giải quyết vụ án. Do đó không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bà Nguyễn Ngọc M và lời đề nghị của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà Nguyễn Ngọc M đề nghị đưa những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu B tham gia tố tụng để giải quyết vụ án.

Bà Mai giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng bà cũng không xuất trình được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc M.

Xét Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc M

2. Giữ nguyên bản án hành chính số: 07/2023/HC-ST Ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương:

Căn cứ Điều 158, Điều 164, 193, 194 và 195 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th*ư*ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc M đối với các yêu cầu: Hủy Thông báo số 67/TB-UBND ngày 13/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC về việc không thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Ngọc M; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BC thụ lý và giải quyết đối với đơn khiếu nại ngày 04/01/2021 của bà Nguyễn Ngọc M.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Ngọc M phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000409 ngày 20/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Bà Mai đã nộp xong.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)